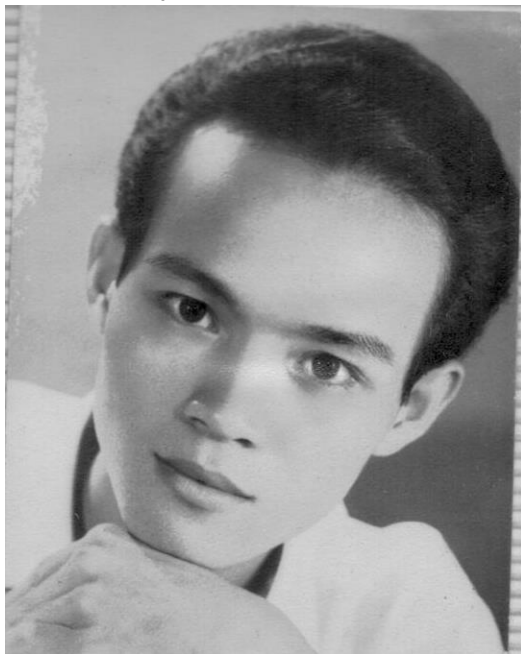


NÓI SỢI DÂY DÀI



truyện
LÊ CẦN THƠ

Ba Còi chợt thức giấc khi nghe tiếng “tù và” thổi vang trong đêm khuya. Anh nhanh chóng chui ra khỏi chiếc nóp, đứng vung vai đôi ba lần trước khi đi súc miệng rồi thay bộ đồ, vác phăng và cù nèo ra đồng.

Con đường đất cạp theo bờ kinh có đôi chỗ ngoằn ngoèo khó đi, nhưng Ba Còi đã quen lối này, đi trong ánh trăng nhờ nhờ còn sót lại của những ngày cuối tháng sáu âm lịch. Anh nhớ từng chỗ, từng nơi: chỗ cây trám bầu, bên tay phải có ngõ hẹp vào đất nhà chú Ba Thành và Tám Lắm, tới cây bằng lăng, bên tay trái có lối dẫn vô nhà chú Ba Chon và Bảy Đủ. Xa xa trong chòm cây phía trước mặt là xóm nhà của ông Tư Giò, Hai Chấm, Ba Thôn, Mười Lùn, Năm Du, Sáu Có... trong đó có căn nhà lá nghèo nàn của anh Hai Lẹ ... Và, Ba Còi đi thẳng tới sân nhà chú Tư Thăng để họp cùng các chú, các bác, các anh đi ra phần ruộng của Cậu Ba Kính phát mười công ruộng mà đội vùn công của dân xóm này đã bắt thăm. Mười lăm gia đình lập đội vùn công để phát đất, cấy lúa, gặt lúa cho phần đất của mình vào mỗi mùa ruộng. Chỉ có vùn công với nhau mới có đủ nhân lực làm hết phần ruộng mà mười lăm gia đình có được nằm trong ba liên gia kế nhau thuộc địa phận ấp Trường Thuận này. Vùn công, đôi công là một tổ chức tự phát của bà con chòm xóm, đã có từ lâu đời và vẫn tiếp tục như vậy. Mười lăm gia đình sống thật thân thiết, ruột rà. “*Tối lửa tắt đèn*” có nhau. Công việc của nhà này cũng là công việc của các nhà khác và trái lại, cứ liên tục khăng khít nhau như vậy, bởi vì họ quan niệm “*bà con xa không bằng láng giềng gần*”.

Ba Còi gia nhập vào đội “vùn công đôi công” này, nhờ anh là “trụ cột” trong gia đình chỉ hai mẹ con: bà Bảy “Góc Tùng” và Ba Còi – sở dĩ bà có tên này, là căn nhà chòi của bà cất chỗ góc một cây tùng cổ thụ từ đời nào, đến nay đã không còn vết tích gì, nhưng bà con vẫn khăng định ngày xưa nơi đây có một cây tùng cổ thụ lớn lắm! Hai mẹ con sống với nhau từ khi Bà Bảy trôi giạt từ miệt Tà Niên

của Rạch Giá lên tới xứ Trường Long này, rồi được tá túc trên phần đất của ông quan Tào, và sau đó, thời cải cách ruộng đất của chính phủ Ngô Đình Diệm, hai mẹ con Bà Bảy cũng được cấp nền nhà và ba mẫu ruộng để canh tác và nuôi sống gia đình. Ban đầu người ta hỏi về Ông Bảy, bà chỉ nói ông đã chết trong kháng chiến chống Pháp. Thằng Ba Còi là đứa con “nuôi” mà bà đã “lượm” được trong một đồng rơm khi chạy loạn của bà mẹ nào đó nhẫn tâm bỏ lại lúc còn đỏ hỏn. Bà đã bồng bế và nuôi nấng, không có sữa nên hàng ngày cho uống nước cơm pha muối hoặc đường cả năm trời. Ban đầu bà đặt tên cho nó là “thằng Lượm”, nhưng chợt nghĩ ra, nếu sau này biết được thân thế nó sẽ tủi thân, nên đặt lại cho nó một cái tên mang họ của bà “Trần Văn Hên, cha vô danh, mẹ Trần Thị Bảy”, nhưng vì lúc còn nhỏ, do thiếu ăn nên thân hình nó còm cõi lắm, mặc quần xà lỏn ở trần lòi mấy cái ba sườn, bà con chòm xóm kêu nó bà Ba Còi dù nó là đứa con độc nhất chớ không phải thứ ba, riết rồi quen miệng cho mãi đến sau này.

Ba Còi có nghe Mẹ kể sơ lai lịch như vậy, nhưng không bao giờ nó buồn tủi, mà xem như số mạng đã an bài như vậy, nó càng thương và lo lắng săn sóc tuổi già cho Má Bảy “Gốc Tùng” như mẹ ruột đã banh da xẻ thịt để ra mình. Ba Còi còn căn dặn Mẹ, đừng kể thêm cho ai biết về lý lịch đời nó, xem như nó là con chính thức của Bà cho hết cuộc đời này. Hai mẹ con nghèo, Ba Còi không có điểm phúc cấp sách đến trường, nhưng nó đã học được một số chữ nghĩa qua bạn bè trong xóm, nên cũng biết đọc được chút đỉnh chớ không dốt hoàn toàn. Chuyện có mặt trong cuộc đời của Ba Còi mà tôi vừa kể qua, cũng tạm kết thúc không nhắc lại hay thêm thắt điều gì nữa. Chuyện tôi kể sau đây là tình cảm riêng của Ba Còi – tức Trần Văn Hên, để bạn đọc cùng chia sẻ với một tình cảm đáng thương mà thôi, và cũng dùng tên gọi hằng ngày theo cách gọi của chòm xóm với một thanh niên có vóc dáng quen thân, dễ nhìn của miền quê sông nước ấp Trường Thuận, xã Trường Long, tỉnh Cần Thơ cách đây trên dưới năm mươi năm.

Khi Ba Còi đã mười bảy tuổi thì bà Bảy Gốc Tùng qua đời. Ba Còi không còn ngủ nóp mà phải vô chiếc chõng tre của Mẹ trong chòi để ngủ và thấp nhang đèn trên bàn thờ hằng đêm. Tờ khai gia đình bây giờ chỉ còn mang tên Trần Văn Hên là chủ, và bằng khoán đất của bà Trần Thị Bảy (chết) được chánh quyền sở tại làm tờ trình chuyển lên quận và tỉnh để sang tên lại cho Trần Văn Hên.

Tuổi vừa lớn, ông bà nói “*mười bảy bẻ gãy sừng trâu*” là nói đến sức vóc của một thanh niên, dù hồi nhỏ ốm yếu còi cọc, nhưng bây giờ đã nên vóc nên hình khoẻ mạnh, Ba Còi đã “trở mã” và cũng có nhiều mơ mộng trong cuộc đời. Những người bạn chơi thân với Ba Còi trong xóm, phải kể thằng Hai Phát, thằng Năm Vinh, thằng Bảy Cù, thằng Sáu Già, hay thường gặp gỡ chuyện trò với mấy cô bạn gái như cô Tư Nguyên, cô Út Chạy, cô Hai Màu... Trong mấy cô bạn gái này, Ba Còi để ý đến cô Nguyên, con gái thứ tư của chú Ba Thành. Nhóm bạn chơi thân này cũng đều phát hiện ra điều đó, nhưng không ai dám nói ra sợ người lớn biết được thì ngăn cấm.

Những đêm trăng sáng, vài ba đứa bạn kéo nhau lại nhà anh Hai Lẹ để tập ca vọng cổ. Anh Hai Lẹ có cây đàn guitare vọng cổ, và đàn rất hay. Anh tập cho các bạn trẻ hát các bản vắn như Sơn Đông Hường Mã, Thủ Phong Nguyệt, Hường Mã Hồi Thành..., sau đó tập ca các bài thuộc ba Nam sáu Bắc, ca luôn sáu câu vọng cổ. Mỗi tuần ít lắm cũng hai ba đêm họp mặt tập ca như vậy, nhưng chẳng hiểu vì sao Ba Còi không ca được bài nào, có lẽ vì anh “mắc cỡ” hay một lý do nào đó mà ép cách nào cũng không được. Ca hay nhất trong nhóm là Năm Vinh, nó cất giọng ca bài Tàn Huỳnh Khóc Bạn nghe thật hay: (Nói 1 ôi): “*Nghe hung tin Nhị Ca đà thọ tiễn. Hồng Đào Sơn em quay ngựa trở về đây. Giữa pháp trường cát bụi mịt mù bay. Quân đao phủ sắp ra tay hành quyết...* (vô Vọng Cổ): *Hãy khoan đừng giết oan một trang hào kiệt, nghe lời anh đình thủ bớ La... Thành – Thôi rồi một nhát gươm đưa đã kết liễu mạng anh hùng – ...*”. Phần Sáu Già thì chỉ mỗi một bản Sơn Đông Hường Mã “*Bản con thỏ nó quây xà quây, Cậu nhắm cho thật ngay... Nhìn kia bàn tay đừng run. Đừng lụp chụp coi chừng nó chạy. Nhắm ngay cái đầu. Trúng rồi cậu à*”. Còn cô Tư Nguyên thì hát bài Thủ Phong Nguyệt trong tuồng

cải lương Cát Bụi Đô Thành mà cô nghe Bạch Huệ ca trong ban ca kịch Cửu Long của Thành Công trên đài phát thanh Sài Gòn rồi nhớ: “*Thôi anh ơi, tôi dân dã quê mùa. Đâu xứng đáng, người yêu của anh. Mặt hoa, da phấn, môi đỏ, tóc quăn. Còn tôi là kẻ đê hèn. Đâu xứng làm vợ hiền...*”. Mỗi khi cô Tư Nguyên hát bài đó thì mấy bạn ngồi kế bên thúc cùi chõ vô hông của Ba Còi, ngầm biểu nó ca đáp lại, nhưng Ba Còi vẫn ngồi im thin thít. Bảy Cù buộc phải chen vô nói lới để ca bài vọng cổ “Trái Khô Qua”: (Nói lới): “*Tôi với em là hai người cùng một xóm. Nhà của em có trồng đám khổ qua. Cứ mỗi buổi bình minh còn đọng giọt sương sa. Tôi đã thấy em cầm gàu tưới nước....(Vô VC): Dây khổ qua nhụy vàng bông trắng, trái khô qua tuy đắng nhưng đượm thắm... ân tình...*”. Cứ mỗi lần ai vô vọng cổ xuống chữ “hò” đâu là các bạn vỗ tay khen thưởng. Trên chiếc đệm trải giữa nền đất của chòi anh Hai Lẹ, chính giữa là cây đèn ống khói, có một bình trà và mấy cái ly uống nước với đĩa “thèo lèo cứt chuột”. Các bạn trẻ cùng xúm xít ngồi, nam một vòng bên, đối diện với nữ, anh Hai Lẹ ngồi chỗ giáp mí hai bên nam nữ. Tất cả đều vui vẻ và đứng đắn với nhau, không ai tỏ ra cợt nhả sỗ sàng để anh Hai Lẹ phải rầy la. Tình bạn chòm xóm ở một thôn ấp kéo dài như vậy, cha mẹ của các bạn trẻ cũng không có điều gì để ngăn cấm con mình hết.

Gia đình chú Ba Thành để ý đến sự thân tình của Ba Còi với con gái Tư Nguyên, nhưng cả hai vợ chồng không ra mặt cản ngăn, cũng không khuyến khích. Nhiều bữa, Ba Còi thấy Tư Nguyên lấy thùng xách nước từ dưới kinh lên để đổ vô lu mái dầm trước hiên nhà và phía sau chỗ rửa chén bát, anh đã giành xách tiếp một cách tự nhiên khiến cho Tư Nguyên cảm động. Họ cũng có nhiều dịp gặp riêng nhau, ngoài những câu nói vui vẻ, họ còn nói bóng gió những điều mà từ trong lòng mỗi người tự biết chớ không lộ liễu nói chuyện yêu đương. Không phải đôi trai gái này “cổ hũ”, nhưng ở một góc độ nào đó, cho thấy cả hai đã tự kềm chế lòng mình để cho cha mẹ Tư Nguyên và bạn bè xung quanh không có yếu tố gì để ngăn cấm hay chen vào chọc ghẹo.

Cuộc đời nếu êm xuôi, bằng phẳng như vậy thì chắc phần tiếp theo sau, không có gì cần phải nói. Nhưng, một hôm, Ba Còi nhận giấy gọi thi hành quân dịch. Ba Còi phải trình diện nhập ngũ vì đã đúng tuổi đi quân dịch mà không có lý do xin hoãn dịch. Chính thời điểm phải từ giã làng quê nhập ngũ, Ba Còi buồn lắm, tìm cách gặp riêng Tư Nguyên bày tỏ lòng mình. Đó là lần đầu tiên, Ba Còi nói thật với Tư Nguyên:

- Nguyên à, tui nói Nguyên đừng giận, thú thiệt tui...
- Nguyên trở mắt nhìn Ba Còi, chợt nhiên cô lấy tay bụm miệng anh lại:
- Đừng nói gì hết. Tui biết mà!
- Biết gì?
- Anh nói đã thương tui phải không?
- Ủ!
- Tui cũng biết từ lâu lắm rồi. Ngạt vì sợ mấy đứa bạn biết, tui nó chọc phá...
- Tui sắp đi lính rồi, bây giờ phải tính sao?
- Anh đi lính bao lâu?
- Đi quân dịch ba năm!
- Tui chờ anh!
- Thiệt hông?
- Tui thề sẽ chờ anh...

Lần gặp gỡ đó là lần đầu tiên hai người ôm nhau, nước mắt ràn rụa. Cũng là lần đầu tiên Ba Còi đã hôn lên mái tóc thơm mùi nước lá sả mà Tư Nguyên đã gội đầu từ buổi chiều. Tình yêu của hai người đã vượt qua giới hạn là cái hôn trên mái tóc và ôm nhau trong giọt nước mắt buồn vui như vậy cho đến khi Ba Còi khăn gói lên đường vào quân ngũ. Chính vì tình yêu thật trong sáng đó đã đeo đuổi trong tâm hồn của Ba Còi những nét đẹp, những nhớ thương trong cuộc đời quân ngũ của mình. Chưa đầy ba năm, anh đã phải trở về làng quê với thân phận một thương phế binh cụt mất chân trái tới gần

đầu gối, trong lần chạm súng ác liệt với địch quân trong trận khi đơn vị hành quân trực thăng vận diễn ra trên cánh đồng Chết Thọ ngày 21 tháng ba âm lịch năm một chín sáu mươi hai.

Chiến tranh đã lan tràn đến làng quê năm xưa của anh. Nhiều gia đình đã tản cư đi nhiều nơi khác nhau để tránh bom đạn. Ba Còi về lại chốn cũ thì mái chòi của anh vẫn còn đó. Từ khi anh nhập ngũ, cô Tư Nguyên thường xuyên đến ghé thấp nhang lên bàn thờ Bà Bảy, trông coi “cơ ngơi” của Ba Còi, nhưng chẳng nhận được chút tin tức gì của Ba Còi, vì anh đâu có viết thư gởi về. Bà con chòm xóm cũng chia nhau lo phần đất ruộng của Ba Còi hàng năm, lúa bán được thì gởi nhờ chú Ba Thành cất giùm để làm vốn liếng khi Ba Còi giải ngũ trở về kết hôn với Tư Nguyên. Vậy mà trong số những người tản cư đi có gia đình của chú Ba Thành. Ngày Ba Còi chống nạng về quê cũ, chỉ còn gặp được anh Hai Lẹ, Bảy Cù, Sáu Già, cô Út Chạy, Năm Vinh.

Còn nhớ, những ngày sống gian khổ trong quân ngũ, Ba Còi nhớ thương Tư Nguyên, cứ trần trọc mong đợi ngày về hai người sẽ cưới nhau như lời hứa hẹn đêm hai người chia tay. Cái may trong đời binh nghiệp, Ba Còi có một người bạn biết đờn ca và đã tập cho anh ca được vọng cổ. Những bài hát như Nhớ Mẹ, Gánh Nước Đêm Trăng, Ghe Chiếu Cà Mau, Sầu Vương Biên Ải, Mò Em Phượng, Tu Là Cội Phúc, Lòng Dạ Đàn Bà... lần lượt đã được Ba Còi học thuộc và ca nghe cũng hay. Giọng ca của Ba Còi nghe buồn nhưng trầm và ấm lạ lùng. Ba Còi định sau này nếu về lại làng quê, trong những đêm họp mặt bạn bè, anh sẽ ca cho mọi người nghe để bù lại trước đây anh không chịu tập ca hát với các bạn, nhất là ca cho người yêu của mình nghe. Tư Nguyên mà nghe được giọng ca của anh chắc cô ấy thích và thương anh nhiều lắm.

Vậy mà, ngày Ba Còi trở lại làng quê xưa thì hay tin gia đình chú Ba Thành đã tản cư xuống Miệt Thứ Cà Mau và cô Tư Nguyên cũng đã có chồng có con rồi.

Một đêm họp mặt tại nhà anh Hai Lẹ, cũng trên chiếc đệm lót giữa nhà, dưới ánh ngọn đèn ống khói vàng vọt, bình trà nóng, mấy cái ly uống nước, anh Hai Lẹ cầm cây đờn Guitare cũ kỹ và các bạn trẻ Sáu Già, Bảy Cù, Năm Vinh, Út Chạy, thương phết bình Ba Còi cùng ngồi quây quần bên nhau. Mở đầu, Năm Vinh ca bản Nam Ai trích trong một vở cải lương... *“Đừng khóc nữa, Loan cô nương đừng khóc nữa. Nếu cánh tay này có mất đi cũng là một bài học cho ta ở... đời – Đừng ao ước đua đòi – Đừng mơ tưởng xa vời...”*. Bảy Cù cất giọng hò rồi vô câu vọng cổ “Nhớ Mẹ” để tặng Ba Còi: *“Hò ơ... Lòng con thảo như giọt sương hạt bụi. Công mầu từ như ngọn núi Thái Sơn. Có cha có mẹ thì hơn. Không cha không mẹ như đờn đứt dây... (Vô VC): Rảo bước qua mấy nhíp cầu tre để trở về nơi mái lá, con mới hay tin mẹ đã qua... đời – Mẹ ơi lòng của con tan nát toi bời – (...). Trên bàn thờ cũ kỹ con chỉ nhìn chiếc nhện giăng tơ...”*. Cô Út Chạy thì ca bài Nghe Em Hát Lý Giao Duyên *“Ruộng lúa quê (-) em, Cánh cò bay (-) mới, Năm cây hai (-) mùa, Mưa nắng thuận (-) hoà, Đất ngát thơm (-) hương, Hương lúa Ba (-) trắng, Ngậm sữa no (-) căng, Vụ mùa sau nối vụ mùa đầu, Em hát về chàng trai trẻ đồng quê, Chớ vội vàng chi chuyện trăm năm...”* rồi Sáu Già vô luôn mấy câu vọng cổ: *“Nghe em hát lý giao duyên trên cánh đồng hai vụ, câu hát ơi sao nghe hiền dịu gọi nhớ gọi thương khi trời đã sang... mùa – Hương lúa lan xa thương mến đậm đà – ...”*. Không khí tự nhiên trầm xuống với hai giọng ca tài tử Út Chạy – Sáu Già qua một sáng tác đượm tình yêu quê hương như vậy. Bỗng thương phết bình Ba Còi tự giới thiệu sẽ ca bài vọng cổ Gánh Nước Đêm Trăng, vì anh nhớ lại năm xưa anh đã từng xách nước giúp cô Tư Nguyên dưới dòng kinh lên nhà đổ vào các lu mái dầm chứa nước để lóng phèn xài, và cũng để tỏ nỗi lòng của mình trước một mối tình thật trong sáng năm xưa bây giờ trở thành nỗi tiếc thương vô vọng. Nghe anh giới thiệu sẽ ca tặng mấy câu vọng cổ, ai cũng ngạc nhiên. Anh Hai Lẹ bảo Ba Còi cất giọng để anh so lại âm giọng của dây đàn, rồi anh tiếp tục dạo đầu. Ba Còi mắt lơ đễnh nhìn lên mái lá của chòi anh Hai Lẹ, mà hồn dôi theo một hình ảnh mờ ảo trong tâm hồn mình, anh đang cố hình dung bóng dáng người yêu với mái tóc vừa gội nước lá sả mà anh đã đặt lên đó chiếc hôn đầu đời của tình yêu rồi sẽ sàng cất giọng:

Nói lời:

*“Sương khuya lạnh bao trùm khắp ngõ
Trăng đêm nay dịu dịu cả không gian
Tôi với em đi gánh nước cạnh đình làng
Mùi cỏ dại mơ màng trong đêm vắng...”*

Vô vọng cô:

“Nước giếng trong giữa đồi cát mịn, ánh nguyệt mờ soi đôi bóng giao... kẻ –. Tôi với em quảy gánh ra về – Giữa không trung tiếng sáo diều khoan nhặt, như tiếng hẹn hò của đôi mảnh tình quê (–). Em trước tôi sau cùng sánh vai nhau đi giữa đường mòn. Đến ngã ba đường là chỗ chia tay để trở về xóm nhỏ (–).

Ở mấy nhịp cuối câu hai rớt vào chữ đờn “*xang*”, lời hát mà giọng anh diễn đạt nghe như mĩa mai, cay đắng làm sao: *em cười em bảo với tôi, thề có đất trời em không phụ anh đâu... ”(–)!*

Rồi giọng hò của anh càng lắng đọng và chất chứa niềm tiếc rẻ thật đáng thương ở đoạn cuối bài vọng cổ: *“Hò ơi... ai phụ tôi có đất trời chứng giám. Phận tôi nghèo đâu xứng đáng cùng ai. Tưởng giếng sâu tôi **nói sơi dây dài**. Ngờ đâu giếng cạn ở... Hò ơi... ngờ đâu giếng cạn tôi tiếc hoài sơi dây...”*

Tiếng ca buồn não nuột hoà với những ngón tay nhấn phím thật hoà cảm bắt chọt của anh Hai Lệ đã khiến mọi người rơm rớm nước mắt. Cô Út Chạy thì đã để hai dòng lệ chảy dài xuống đôi gò má ửng hồng của mình khi liếc qua Sáu Già. Cô cũng như các bạn cùng nghĩ, nếu giờ này mà Tư Nguyên nghe được giọng ca của Ba Còi, chắc cô sẽ hối hận khóc ròng vì mình đã không giữ đúng lời thề hẹn năm xưa với người mình yêu (?). Anh Hai Lệ buông đàn, với tay cầm ly nước nguội uống “*ực*” một hơi, khẽ nói:

- Ba Còi, giọng ca hay lắm. Không ngờ mấy đi lính chỉ mấy năm mà luyện được giọng hay và ca chắc nhịp như vậy. Thôi đừng buồn. Cái gì cũng do duyên số. Mây với con Tư Nguyên không nên duyên phận cũng do cái số trời đã định, tiếc làm gì nữa khi biết mình đã một lần **nói sơi dây dài**. Bây giờ, dù chiến tranh còn đang tiếp diễn trên quê hương đất nước, nhưng mấy anh em mình còn sống và còn tình thương yêu chòm xóm với nhau như vậy là quý lắm rồi đâu cần phải nói dây dài dây ngắn. Thôi hãy vui vẻ tiếp tục ca đi mấy đũa...

Ngoài trời, ánh trăng non đã chênh chếch ngã về phía tây. Văng vẳng phía đôn Vàm Bi, vài tiếng súng canh nổ đi ùng xé tan sự tĩnh lặng trong đêm. Mọi người ngưng cuộc vui và chia tay. Anh Hai Lệ bước lại chỗ bếp, với rút cây đuốc lá dừa để trên gác đưa cho Năm Vinh và nói: “*Đốt sáng để soi đường đưa Ba Còi về giùm anh*”.

Ba Còi khập khiễng chống gậy đi bên cạnh Năm Vinh, trở về căn chòi lá của mình chỗ gốc cây tùng cổ thụ năm xưa, trong lòng vẫn chưa thấy nguôi ngoai hình ảnh Tư Nguyên. Bất chợt Ba Còi thờ dài thảm nghĩ, chưa chắc gì đêm nay mình có được một giấc ngủ an lành.

Houston, July 04-2010

LÊ CÂN THƠ

(trích trong tập **NÓI SƠI DÂY DÀI**, tr. 90 - 101 - Bản thảo lưu lại - thư ấn quán 2012)

* truyện in trong Đặc san PTGĐTĐ 14 Úc Châu - 2014